TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 230/2023/HC-PT Ngày: 06/4/2023 *V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Đặng Văn Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 104/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2894/2023/QĐPT- HC ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Thanh G, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 1, xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương P, sinh năm 1959 và ông Trương Bạch G1, sinh năm 1952; đều trú tại: Xóm 1, xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn L - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C (Theo giấy ủy quyền số 591/UBND-GUQ ngày 30/3/2021); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Diễn T; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Mai Thị L1, sinh năm 1964; trú tại: Xóm 1, xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2019 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Trương Thanh G trình bày*:*

Năm 2011, ông Trương Thanh G mua của ông Chu K (địa chỉ: Xóm 6, xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An) 01 thửa đất số 495, tờ bản đồ số 113- 62 diện tích 270m^2; trên đất có nhà ở bám trục đường Quốc lộ 1A với giá 185.000.000 đồng. Thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Diễn C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 513521 ngày 21/3/1996 cho ông Chu K ngày 21/3/1996.

Ngày 11/11/2011, UBND huyện Diễn C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 757038 mang tên ông Trương Thanh G diện tích 170 m^2 đất ở tại thửa đất số 135, TBĐ 113-62 tại xóm 6, xã Diễn T, huyện Diễn C.

Năm 2014 thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A, UBND huyện Diễn C đã lấy của ông diện tích 100,9 m^2 đất, nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Gia đình ông sử dụng đất hợp pháp, thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 74 Luật Đất đai 2013, Điều 42, 87, 97 Luật Đất đai 2003, Điều 27 Luật Đất đai 1993, Điều 8, Điều 16 Nghị đinh số 197/2007, Điều 69 Nghị định 2009, Điều 12 Nghị định 47/2014 và các Công văn chỉ đạo của Bộ Tài nguyên & Môi trường (Công văn 3027, 1297); Công văn số 7947 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Công văn 4942 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Nghệ An.

UBND huyện Diễn C ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 giải quyết khiếu nại của ông là không đúng với các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An số 1956 và số 7947 (nhất là điểm 2 của công văn 4947), Sở Tài nguyên & môi trường số 4942 ghi rõ "Diện tích được xem xét bồi thường và hỗ trợ là phần diện tích nằm trong hành lang giao thông (PMU1) thể

hiện trong trích đo để thực hiện bồi thường GPMB" và không đúng với chỉ đạo của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Ông Trương Thanh G khởi kiện đề nghị:

- Buộc UBND huyện Diễn C lập phương án bồi thường, hỗ trợ với diện tích 100,9m^2 thu hồi đất của ông trong diện tích PMU1 (hồ sơ kỹ thuật trích đo);

- Buộc Chủ tịch UBND huyện Diễn C phải ban hành quyết định thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 4366 ngày 12/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C;

- Buộc Ủy ban nhân huyện Diễn C bồi thường trượt giá theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước.

- ***Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Diễn C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C do người đại diện theo uỷ quyền là ông Lê Mạnh H - Phó chủ tịch Ủy ban nhân huyện Diễn C trình bày:***

+ Nội dung ông Trương Thanh G khiếu nại: Năm 2011, ông Trương Thanh G mua của ông Chu K ở xóm 6, xã Diễn T, huyện Diễn C 01 thửa đất và nhà ở bám trục đường Quốc lộ 1A (thửa số 495, tờ bản đồ số 113-62) diện tích 270m^2 với giá 185.000.000 đồng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 513521 ngày 21/3/1996 do UBND huyện Diễn C cấp cho ông Chu K). Ngày 11/11/2011, UBND huyện Diễn C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 757038 mang tên ông Trương Thanh G diện tích 170 m^2 đất ở tại thửa đất số 135, TBĐ 113-62 tại xóm 6, xã Diễn T, huyện Diễn C. Năm 2014, để mở rộng Quốc lộ 1A UBND huyện Diễn C đã lấy của ông diện tích là 100,9m^2 nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Ông yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ với diện tích thu hồi đất của ông trong diện tích PMU1 (hồ sơ kỹ thuật trích đo) là 100,9m^2.

Căn cứ Công văn số 8124/UBND-BTD ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về phương án giải quyết đơn thư khiếu kiện về bồi thường GPMB dự án nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Nghệ An.

+ Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất; thông tin hồ sơ địa chính; thông tin hồ sơ GPMB: Các nội dung này đều đã thể hiện cụ thể, chi tiết tại Quyết định 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện Diễn C.

+ Quan điểm của UBND huyện Diễn C: Qua xem xét hồ sơ vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C đã ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Thanh G. Kết quả cho thấy công dân khiếu nại sai với lý do:

Thửa đất ông Trương Thanh G sử dụng và khiếu nại thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 6 (Bản đồ trích đo) tức thửa đất số 495, tờ bản đồ số 113-62 (Bản đồ 364) có nguồn gốc Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng từ năm 1994 (sau ngày 21/12/1982). Ngày 25/5/2002, Chủ tịch UBND huyện Diễn C ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND đính chính nội dung này như sau: "*…có nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng từ năm 1994*")

Thửa đất ông Trương Thanh G sử dụng nêu trên đã được UBND huyện Diễn C cấp giấy chứng nhận từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông, còn phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A (100,8m^2) thuộc loại đất giao thông, không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc ông Trương Thanh G yêu cầu bồi thường, hỗ trợ tài sản bị ảnh hưởng trong phạm vi PMU1 là khiếu nại không có cơ sở, bởi vì:

Căn cứ Mục 2 Công văn số 1268/PMU1-QLDA2 của Ban quản lý dự án 1 Bộ Giao thông vận tải cho thấy: "Diện tích đất từ chân công trình đến cọc GPMB của dự án WB1: Các đoạn tuyến đi qua khu vực đô thị tính từ mép ngoài rãnh dọc đường ra mỗi bên là 3m, các đoạn tuyến đi qua khu vực nông thôn tính từ chân ta luy nền đắp và đỉnh ta luy đường đào ra mỗi bên 7 mét, các đoạn có đường sắt liền kề đi qua chỉ cắm cọc GPMB một phía, trong phạm vi này dự án đã đền bù toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên đất và cây cối hoa màu".

Căn cứ khoản 3 Điều 15 Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 19/01/2020 của UBND tỉnh Nghệ An quy định: "Tài sản trên đất đã thực hiện giải tỏa trong quá trình thực hiện chính sách qua các thời kỳ hoặc phá dỡ trong quá trình thực hiện các dự án trước đây thì nay không bồi thường, hỗ trợ".

Do đó, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Trương Thanh G, giữ nguyên Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn C.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ UBND xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An trình bày:

Quá trình giải quyết UBND xã được giao xác định mốc giới, thời gian giao đất, hội đồng đất đai đã tổ chức làm việc. Qua kiểm tra hồ sơ đất đai trước đây của các hộ dân không có mà chỉ có sổ địa chính bản đồ trích đo 2004; vì không còn hồ sơ nên không xác định được thời điểm giao đất năm nào, nhưng căn cứ hồ sơ địa chính đã xác định giao đất từ PMU1 trở xuống, còn PMU1 trở lên không có tài liệu chứng minh. Đối với việc bồi thường không thuộc thẩm quyền của UBND xã. UBND xã Diễn T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

+ Bà Mai Thị L1 (là vợ của ông Trương Thanh G): Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 , Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh G về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn C, Nghệ An;

- Buộc UBND huyện Diễn C lập phương án bồi thường, hỗ trợ với diện tích thu hồi đất của ông trong diện tích PMU1 (hồ sơ kỹ thuật trích đo) là 100,9 m^2;

- Buộc Chủ tịch UBND huyện Diễn C phải ban hành quyết định thu hồi đất;

- Buộc UBND huyện Diễn C bồi thường trượt giá theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2022, người khởi kiện là ông Trương Thanh G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đơn kháng cáo của người khởi kiện đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh G là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thanh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G (BL34); buộc UBND huyện Diễn C phải ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông đúng và đủ theo diện tích đã thu hồi; yêu cầu UBND huyện Diễn C bồi thường trượt giá theo lãi suất vay của Ngân hàng nhà nước là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 3; Điều 7 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/12/2019, ông Trương Thanh G có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G và hành vi hành chính của UBND huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An là đảm bảo thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 28/7/2022, ông Trương Thanh G có đơn kháng cáo hợp lệ, đảm bảo thời hạn và nộp tạm ứng án phí theo quy định Điều 206, 207 và 209 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ nhất, các đương sự đều đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính .

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chủ tịch UBND huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trương Thanh G, ngày 31/7/2019 UBND huyện Diễn C ban hành Quyết định số 2203/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (BL126) và thành lập đoàn xác minh khiếu nại. Đoàn xác minh khiếu nại đã tiến hành làm việc với ông G, tổ chức đối thoại (BL118-122). Ngày 28/11/2019, Đoàn xác minh khiếu nại của UBND huyện Diễn C có Báo cáo số 04/QĐ-UBND về kết quả xác minh khiếu nại của ông G (BL129). Trên cơ sở kết quả xác minh khiếu nại, ngày 12/12/2019 Chủ tịch UBND huyện Diễn C ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G là

thực hiện đúng quy định tại cac Điều 27, 28, 29, 30 và 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3] Về căn cứ ban hành quyết định:

[2.3.1] Căn cứ giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng đất của UBND xã Diễn T, huyện Diễn C đối với dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa - Diễn C, tỉnh Nghệ An (BL16) và Giấy xác nhận số 600/GXN-UBND ngày 07/7/2022 của UBND xã Diễn T thể hiện: Thửa đất số 135 (số thửa cũ là 495), tờ bản đồ 113-62 có nguồn gốc giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994 cho ông Chu K (BL142). Trên thửa đất này có nhà cấp bốn 03 gian. Tại Giấy chuyển quyền sử dụng đất ngày 29/4/2004 (BL141) và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 20/4/2010 thể hiện vợ chồng ông Chu K, bà Nguyễn Thị V1 chuyển nhượng nhà, đất tại thửa đất số 495, tờ bản đồ 113-62 cho ông Trương Thanh G (BL141, 07). UBND xã Diễn T, huyện Diễn C xác nhận thửa đất này sử dụng từ năm 1994 đến nay không có tranh chấp.

[2.3.2] Về hồ sơ quản lý đất đai lưu giữ tại UBND xã Diễn T thể hiện:

Bản đồ 364 năm 1994 là thửa số 495, tờ bản đồ 113-62 diện tích 270m^2.

Bản đồ chỉnh lý năm 2005 là thửa số 135, tờ bản đồ 113-62 diện tích 270m^2.

Ngày 21/3/1996, ông Chu K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 495, tờ bản đồ 113-62 diện tích 270m^2 đất (gồm 170m^2 đất thổ và 100m^2 đất vườn)-BL09.

Ngày 11/11/2011, ông Trương Thanh G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 113- 62 diện tích 170m^2 đất ở (BL04). Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông G thể hiện phần diện tích đất nằm trong hành lang giao thông không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.3.3] Về phạm vi ảnh hưởng của dự án đối với thửa đất của ông G:

Thực hiện Quyết định số 881/QĐ-BGTVT ngày 01/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa - Diễn C, Nghệ An. UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 quy định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngày 18/3/2914, UBND huyện Diễn C ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên đối với các hộ gia đình, cá

nhân và đất công ích của UBND xã Diễn T. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Diễn C đã tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà ông G, kiểm kê áp giá bồi thường đối với đất, tài sản trên đất của hộ gia đình ông G bị ảnh hưởng bởi dự án. Căn cứ hồ sơ kỹ thuật thửa đất thì thửa đất của hộ ông G có tổng diện tích 387,3m^2 trong đó phần diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng QL1A là 134,8m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải) và diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 100,8m^2; diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB881) là 34m^2.

UBND huyện Diễn C đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Trương Thanh G đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 34m^2, đã được bồi thường. Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 100,8m^2 UBND huyện Diễn C không ban hành quyết định thu hồi đất và ông G không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Tại Báo cáo số 91/BC-UB ngày 12/11/2019 của UBND xã Diễn T, huyện Diễn C thể hiện do hồ sơ giao đất, cấp đất và các văn bản liên quan đến quy hoạch, khảo sát lựa chọn địa điểm và quy hoạch chi tiết phân lô cho các hộ không còn lưu giữ nên Hội đồng đăng ký đất đai xã không có cơ sở xác định phạm vi giao đất thực địa cho các hộ gia đình ở tuyến QL1A tại thời điểm giao đất năm 1994-2003. Căn cứ Bản đồ 364 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các hộ gia đình để xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp từ phạm vi PMU1 trở xuống phía Đông và từ PMU1 trở lên phía Tây đường 1A là phần diện tích thuộc đất giao thông, không được cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại biên bản đối thoại ngày 06/12/2019, ông Lê Hồng N-Chủ tịch UBND xã Diễn T khẳng định việc giao đất ở xã Diễn T từ năm 1986 đến năm 2003, hiện nay không có giấy tờ, biên bản chứng minh việc giao đất, nhưng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dự án PMU nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp từ mốc PMU1 trở xuống.

Thực tế diện tích còn lại sau khi thực hiện dự án của hộ gia đình ông G đang sử dụng là 252,5m^2 (trong đó ông G được bồi thường 34m^2 đất vườn) là lớn hơn diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Chu K (là người chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông G) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông G. Thời điểm ông Chu K được giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994 là thời điểm Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ đã có hiệu lực pháp luật nên phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình được giao và sử dụng đất, ông G cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được về ranh giới, mốc giới của thửa đất.

Việc UBND huyện Diễn C xác định diện tích 100,8m^2 đất ông G yêu cầu bồi thường là phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 và không thực hiện xem xét bồi thường là có căn cứ.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

[3] Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại của ông G liên quan đến việc ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường đối với diện tích 100,9m^2 đất thu hồi của ông trong diện tích PMU1 và buộc UBND huyện Diễn C bồi thường trượt giá theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước thấy: Như đã phân tích ở trên, việc ban hành Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G là có căn cứ nên không cơ cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông G.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh G về việc hủy Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Trương Thanh G; buộc UBND huyện Diễn C lập phương án bồi thường, hỗ trợ với diện tích thu hồi đất của ông trong diện tích PMU1 (hồ sơ kỹ thuật trích đo) là 100,9m^2; buộc Chủ tịch UBND huyện Diễn C phải ban hành quyết định thu hồi đất; buộc UBND huyện Diễn C bồi thường trượt giá theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước là có căn cứ.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Thanh G phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thanh G; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Ông Trương Thanh G phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (do ông Trương P nộp thay) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012043 ngày 07/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn **Đặng Văn Hưng** **Nguyễn Phương Hạnh**

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Hạnh